

HÌNH THÀNH MỘT SỐ KHÁI NIỆM KHI DẠY VỀ “CHỦ NGHĨA TƯ BẢN” CHO HỌC SINH LỚP 10,11

Tác giả: Nguyễn Thị Nhung
Giáo viên THPT chuyên Lê Quý Đôn

A. MỤC ĐÍCH SỰ CẦN THIẾT

Khái niệm lịch sử nói chung và khái niệm về chủ nghĩa tư bản nói riêng đã được nhiều tác giả đề cập đến trong các tạp chí nghiên cứu giáo dục, được nhắc đến các cuốn sách về phương pháp giảng dạy lịch sử. Tuy nhiên những tài liệu đó mới chỉ đề ra những vấn đề lý luận chung, trên một phạm vi rộng, chỉ dừng ở việc cung cấp, liệt kê các khái niệm lịch sử dưới dạng từ điển, mà chưa có tài liệu nào hướng dẫn cụ thể về cách thức và phương pháp hình thành khái niệm, nhất là các khái niệm về chủ nghĩa tư bản trong dạy học lịch sử lớp 10, lớp 11 ở trường THPT.

Trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông, việc hình thành khái niệm lịch sử có ý nghĩa rất quan trọng. Khái niệm lịch sử là một vũ khí sắc bén để nhận thức, đồng thời nó chính là kết quả của quá trình nhận thức. Có hiểu được hệ thống khái niệm lịch sử, học sinh mới nắm được khóa trình lịch sử, giúp các em hiểu được bản chất của sự kiện lịch sử, các mối quan hệ nhân quả và quy luật phát triển, qua phân tích, tổng hợp, so sánh, từ đó hình thành khái niệm lịch sử một cách chính xác, khoa học. Gắn việc hình thành khái niệm lịch sử với việc bồi dưỡng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng. Cụ thể là thông qua hình thành khái niệm lịch sử sẽ góp phần tích cực vào việc rèn luyện lập trường, tư tưởng đạo đức, lòng tin của học sinh vào tương lai. Việc hình thành khái niệm lịch sử còn có tác dụng phát triển tư duy và hoạt động thực tiễn của học sinh. Chính vì những lẽ đó mà việc hình thành khái niệm lịch sử là một trong những nhiệm vụ quan trọng của việc dạy học lịch sử trong trường phổ thông.

Hình thành khái niệm lịch sử và nêu qui luật phát triển lịch sử là nhiệm vụ quan trọng của việc dạy học lịch sử. Công việc này được tiến hành một cách khoa học trên cơ sở nghiên cứu đi sâu vào bản chất của sự vật hiện tượng để rút ra những qui luật chi phối nó và trên cơ sở đó giúp học sinh tiếp cận chân lí. Nhưng thực tế hiện nay, một tồn tại lớn đang xảy ra trong việc giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông là giáo viên đã biến bài học lịch sử thành một bài học chính trị khô khan với nhiều sự kiện lịch sử khó nhớ mà giáo viên đã thông báo cho học sinh một cách thiếu sinh động, không thấy được logic phát triển theo qui luật lịch sử hoặc giáo viên chỉ nêu các lý luận một cách chung chung không có cơ sở từ sự kiện lịch sử làm cho học sinh thấy nhàm chán rơi vào chủ nghĩa công thức.

Thông qua việc cung cấp cho học sinh bức tranh sinh động về lịch sử loài người, lịch sử dân tộc trong suốt chiều dài phát triển của nó, bộ môn còn hình thành cho học sinh thế giới quan khoa học, bồi dưỡng tư tưởng tình cảm, đạo đức tốt đẹp và phát triển các năng lực nhận thức, kỹ năng, kỹ xảo. Muốn vậy việc giảng dạy môn lịch sử cần có sự đầu tư. Trong quá trình giảng dạy lịch sử cũng phải thực hiện theo đúng quy luật của nhận thức là từ “trực quan sinh động” đến “tư duy trừu tượng” và từ “tư duy trừu tượng” trở về với “thực tiễn”. Như vậy dạy, học lịch sử là làm cho quá khứ sống lại trước mắt học sinh. Trên cơ sở ấy các em mới phân tích được bản chất hiện tượng lịch sử, rút ra quy luật lịch sử. Bằng trực quan sinh động trên cơ sở lời nói, tài liệu, đồ dùng dạy học, giáo viên tạo biểu tượng lịch sử cho học sinh. Đây chính là giai đoạn nhận thức cảm tính. Sau khi có biểu tượng lịch sử học sinh mới có thể hình thành khái niệm lịch sử qua hướng dẫn của giáo viên, đó chính là quá trình chuyển sang nhận thức lý tính. Có hình thành được khái niệm lịch sử mới giúp học sinh hiểu lịch sử một cách sâu sắc. Trên cơ sở ấy chúng ta mới thực hiện được một phần quan trọng nhiệm vụ của bộ môn trong nhà trường phổ thông.

Thực tế hiện nay trong các nhà trường phổ thông, học sinh không thích học mà xem nhẹ môn lịch sử. Quan điểm môn lịch sử là môn phụ còn khá phổ biến trong học sinh, phụ huynh thậm chí cả những người trực tiếp tham gia

giảng dạy bộ môn này. Từ đó việc dạy học lịch sử chỉ mang tính “thực tế”, chỉ khi thi tốt nghiệp bậc trung học phổ thông hoặc thi tuyển sinh vào đại học (khối C) mới được học sinh đầu tư. Thực trạng trên khiến việc dạy, học lịch sử chỉ mang tính hình thức, không đạt được “độ sâu” trong bộ môn, học sinh nhớ sự kiện một cách máy móc mà không cần biết khái niệm lịch sử mình đang nhắc đến là gì.

Hơn nữa, trong quá trình giảng dạy, nhiều giáo viên không chú ý đến việc hình thành khái niệm lịch sử theo đúng phương pháp bộ môn. Điều đó làm cho học sinh không hứng thú học tập, không “hiểu” được đúng bản chất của sự kiện lịch sử. Điều này đặt ra vấn đề cần tiến hành việc hình thành khái niệm như thế nào để góp phần đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

Từ mục đích và sự cần thiết, dựa trên cơ sở nghiên cứu phương pháp luận sử học, phương pháp dạy học lịch sử, kinh nghiệm của bản thân qua thực tế giảng dạy, tôi mạnh dạn chọn đề tài: Hình thành một số khái niệm khi dạy về “Chủ nghĩa tư bản” cho học sinh lớp 10, lớp 11.

B. PHẠM VI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Giải pháp hình thành một số khái niệm khi dạy về “Chủ nghĩa tư bản” cho học sinh ở lớp 10, lớp 11 được áp dụng cho việc dạy học môn lịch sử lớp 10, lớp 11 ở trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và các trường trung học phổ thông trong tỉnh Điện Biên.

C. NỘI DUNG

I. Tình trạng giải pháp đã biết

Qua thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông, tôi nhận thấy nhiều giáo viên không chú trọng tới việc hình thành khái niệm cho học sinh chỉ nêu những khái niệm có trong sách giáo khoa và càng không chú ý tới việc liên hệ với những khái niệm khác ngoài sách giáo khoa. Do đó, chất lượng dạy học lịch sử hiện nay ở trường phổ thông bị giảm sút. Điều này đặt ra vấn đề cần tiến hành việc hình thành khái niệm như thế nào để góp phần đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông?

Hơn nữa, việc học tập lịch sử phải tuân thủ quy luật của con đường biện chứng trong nhận thức đó là đi từ “trực quan sinh động” đến “tư duy trừu tượng” và từ “tư duy trừu tượng” trở về với “thực tiễn”. vì vậy hình thành khái niệm cho học sinh là một mục tiêu quan trọng của bộ môn góp phần nâng cao hiệu quả bài học.

Con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh được thực hiện thông qua việc cung cấp sự kiện, tạo biểu tượng, hình thành khái niệm, nêu quy luật, rút bài học, kinh nghiệm lịch sử cho hiện tại. Trong quá trình đó khái niệm lịch sử đóng vai trò trung tâm. Khái niệm lịch sử là sự phản ánh được khái quát hóa của quá trình lịch sử; nó phản ánh những mối liên hệ khách quan của các hiện tượng và quy luật lịch sử. Khái niệm bao giờ cũng ở mức độ trừu tượng khá cao, khái niệm lịch sử giúp học sinh hiểu bản chất của sự kiện lịch sử, hiểu các mối quan hệ nhân quả và quy luật phát triển của xã hội loài người. Việc hình thành khái niệm lịch sử có ý nghĩa to lớn đối với học sinh trên cả ba mặt kiến thức, kỹ năng, tư tưởng.

Khái niệm lịch sử còn cung cấp cho học sinh những tri thức cơ bản nhất về quy luật phát triển của lịch sử. Chính vì vậy việc hình thành khái niệm trong giảng dạy lịch sử sẽ đảm bảo được yêu cầu cung cấp những kiến thức tổng hợp cho học sinh, như vậy học các em sẽ hiểu bài và ghi nhớ lâu bền những vấn đề đã học.

Tuy nhiên, từ nhận thức đến thực tiễn còn là một khoảng cách khá xa, nhất là chưa xóa bỏ những quan niệm sai lầm về khái niệm và hình thành khái niệm. Do không nhận thức đúng vai trò của khái niệm, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc hình thành khái niệm trong dạy học nói chung, dạy học lịch sử nói riêng, nên giáo viên thường rơi vào việc trình bày sự kiện một cách la liệt, chất đống tài liệu, chỉ chú ý đến việc ghi nhớ sự kiện của học sinh, mà không hướng dẫn học sinh nắm được khái niệm. Vì thế, sự hiểu biết về lịch sử không sâu, dễ quên và không gây được hứng thú học tập bộ môn cho học sinh.

Với cơ sở lí luận và thực tiễn nêu trên, tôi thấy rằng việc Hình thành một số khái niệm khi dạy về “Chủ nghĩa tư bản” cho học sinh lớp 10, lớp 11 là công

việc không thể thiếu và là phương tiện tốt nhất để học sinh hiểu biết chính xác, khoa học và khách quan về lịch sử.

II. Nội dung giải pháp

1. Mục đích nghiên cứu:

Đề xuất phương pháp hình thành khái niệm lịch sử, góp phần bổ sung và làm rõ hơn những khái niệm cơ bản về chủ nghĩa tư bản trong sách giáo khoa, giúp học sinh hiểu biết sâu sắc hơn về chủ nghĩa tư bản. Trên cơ sở ấy các em mới phân tích được bản chất hiện tượng lịch sử, rút ra những bài học bổ ích và thiết thực. Đồng thời giúp học sinh phát triển toàn diện, đặc biệt là năng lực nhận thức (tri giác), trí tưởng tượng, trí nhớ, tư duy lô gích. Hơn thế đề tài còn trang bị cho giáo viên công cụ sắc bén để có thể dễ dàng và tự tin hơn khi đứng trên bục giảng

Đề tài góp phần bổ sung và làm rõ hơn những khái niệm cơ bản về chủ nghĩa tư bản trong sách giáo khoa, đồng thời cung cấp thêm một số khái niệm về chủ nghĩa tư bản hiện đại giúp học sinh hiểu biết sâu sắc hơn về chủ nghĩa tư bản, thông qua đó khơi dậy trong tâm hồn các em những xúc cảm lịch sử, Trên cơ sở ấy các em mới phân tích được bản chất hiện tượng lịch sử, rút ra những bài học bổ ích và thiết thực. Đồng thời giúp học sinh phát triển toàn diện, đặc biệt là năng lực nhận thức (tri giác), trí tưởng tượng, trí nhớ, tư duy lô gích...

2. Mô tả chi tiết bản chất, nội dung của giải pháp:

2.1. Khái niệm lịch sử và những biện pháp hình thành khái niệm lịch sử

Khái niệm là sự hiểu biết những đặc trưng và thuộc tính bản chất của sự vật hay hiện tượng khác nhau của hiện thực khách quan, những mối liên hệ và quan hệ giữa chúng với nhau. Khái niệm cũng đồng thời là hình thức của tư duy- quá trình tư duy lý luận trừu tượng hóa và khái quát hóa bản chất của sự vật được phản ánh vào bộ não con người - sản phẩm tối cao của vật chất . Cũng có thể hiểu khái niệm một cách ngắn gọn là sự suy nghĩ, nhận biết về sự vật hay hiện tượng thông qua những đặc trưng, tính chất chung.

Khái niệm lịch sử là sự phản ánh được khái quát hóa của quá trình lịch sử, nó phản ánh những mối liên hệ khách quan của các hiện tượng, quy luật lịch sử. Khái niệm lịch sử là ý niệm khái quát nhất về một sự việc, một hiện tượng với sự vật, hiện tượng khác sự trên những đặc trưng của nó. Khái niệm lịch sử cũng có đặc trưng của các khái niệm khác song lại có sự khác biệt: Tính phổ biến hẹp hơn (chỉ trong quá trình lịch sử), tính trừu tượng cao (thiếu trực quan và mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng phức tạp) và mang tính lịch sử (thời gian, không gian)

Trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông, việc hình thành khái niệm lịch sử có ý nghĩa rất quan trọng. Khái niệm lịch sử là một vũ khí sắc bén để nhận thức. Có hiểu được hệ thống khái niệm lịch sử, học sinh mới nắm được khóa trình lịch sử, giúp các em hiểu được bản chất của sự kiện lịch sử, các mối quan hệ nhân quả và quy luật phát triển qua phân tích, tổng hợp, so sánh... Hình thành khái niệm lịch sử gắn liền với việc bồi dưỡng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng. Cụ thể là thông qua hình thành khái niệm lịch sử sẽ góp phần tích cực vào việc rèn luyện lập trường, tư tưởng đạo đức, lòng tin của học sinh vào tương lai. Việc hình thành khái niệm lịch sử còn có tác dụng phát triển tư duy và hoạt động thực tiễn của học sinh. Chính vì những lẽ đó mà việc hình thành khái niệm lịch sử là một trong những nhiệm vụ quan trọng của việc dạy học lịch sử trong trường phổ thông.

2.2. Vai trò, ý nghĩa của khái niệm lịch sử trong dạy học lịch sử.

2.2.1. Giáo dục:

Hình thành khái niệm lịch sử góp phần bổ sung và làm rõ hơn những kiến thức cơ bản trong sách giáo khoa, giúp học sinh hiểu biết sâu sắc các sự kiện lịch sử đã học, tạo biểu tượng lịch sử chân thực, chính xác. Nêu quy luật phát triển lịch sử là việc làm có ý nghĩa trong việc học tập lịch sử, trên cơ sở nghiên cứu những sự kiện lịch sử, nắm bắt được những mối liên hệ khách quan, bên trong, cơ bản, lặp đi lặp lại giữa các hiện tượng lịch sử và quá trình lịch sử mà các khái niệm lịch sử được hình thành rồi từ đó dẫn học sinh đến hiểu tính quy

luật của sự phát triển lịch sử. Chính hệ thống các khái niệm lịch sử phản ánh sự phát triển theo quy luật của lịch sử xã hội loài người.

2.2.2. Giáo dục:

Hình thành khái niệm lịch sử không những có tác dụng cung cấp cho học sinh những kiến thức lịch sử chính xác, khoa học về lịch sử mà còn có tác dụng khơi dậy trong tâm hồn các em những xúc cảm lịch sử, đó là cơ sở để giáo dục tình cảm, đạo đức, bồi dưỡng thái độ yêu ghét đúng đắn, có tác dụng giáo dục thể giới quan, nhân sinh quan cách mạng cho các em. Ngoài ra khái niệm lịch sử còn có tác dụng giáo dục tinh thần, thái độ lao động, khả năng tìm tòi, sáng tạo trong học tập.

2.2.3. Rèn luyện kỹ năng:

Hình thành khái niệm lịch sử trong dạy học lịch sử sẽ giúp học sinh phát triển toàn diện, đặc biệt là năng lực nhận thức (tri giác), trí tưởng tượng, trí nhớ, tư duy logic...

Hình thành khái niệm lịch sử còn có tác dụng lớn trong việc rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn. Giúp các em biết trình bày các sự kiện lịch sử một cách logic, tạo thói quen phân tích, so sánh, khái quát và rút ra quy luật lịch sử, biết liên hệ kiến thức lịch sử dân tộc với lịch sử thế giới, giữa kiến thức bài học với thực tiễn cuộc sống, rèn luyện ý thức chăm chỉ học tập và thực hành bộ môn.

3. Phân loại khái niệm lịch sử

Trong bộ môn lịch sử các khái niệm lịch sử không tách rời nhau mà có quan hệ chặt chẽ hợp thành hệ thống. Học sinh phải nắm được hệ thống khái niệm này để hiểu quá trình phát triển thống nhất của xã hội loài người, mối liên hệ hữu cơ giữa các sự kiện. Các khái niệm lịch sử vô cùng phong phú và đa dạng. Vì vậy, việc phân loại khái niệm lịch sử là vô cùng cần thiết trong việc hình thành khái niệm cho học sinh. Có nhiều cách phân loại khái niệm lịch sử:

- Phân loại theo nội dung mà khái niệm đó phản ánh: Khái niệm về kinh tế, về chính trị xã hội, văn hóa, tư tưởng...

- Phân loại theo mức độ khái quát của nội dung khái niệm: Khái niệm sơ đẳng, khái niệm lịch sử trừu tượng, tương đối ít phức tạp, khái niệm chung mang tính lý luận...)

Thông thường cách phân loại thứ 2 hay được sử dụng trong dạy học lịch sử vì tùy theo mức độ khái quát mà giáo viên có phương pháp hình thành phù hợp.

4. Quá trình hình thành khái niệm lịch sử

Khác với các môn khoa học khác, bộ môn lịch sử là môn học về quá khứ các em không thể tiến hành tìm hiểu trực tiếp mà phải qua các hoạt động tư duy từ phân tích tổng hợp, so sánh các sự kiện hiện tượng để hiểu được bản chất của từng thời kì lịch sử. Chính vì vậy việc hình thành khái niệm lịch sử chỉ được tiến hành kế tiếp trên cơ sở tạo được một bức tranh trọn vẹn về sự kiện lịch sử đang học (bằng việc sử dụng phương pháp dạy học) sau đó giáo viên tiến hành các bước phân tích, khái quát những đặc trưng cơ bản của khái niệm nêu từ nội dung của khái niệm với việc diễn đạt một cách súc tích, ngắn gọn về nội dung cơ bản nhất của khái niệm mà học sinh đã nắm được. Khâu cuối cùng là phải tiến hành củng cố và kiểm tra khái niệm đã được hình thành. Trong quá trình giảng dạy giáo viên chú ý cho học sinh sử dụng khái niệm đã được học theo phương châm “học đi đôi với hành”, phát triển trí thông minh, sáng tạo và gây hứng thú học tập cho các em. Đối với những khái niệm khó; được hình thành trong một khoảng thời gian nhất định (qua vài bài, vài chương...) giáo viên chú ý khắc sâu yếu tố nội hàm của khái niệm và rút ra định nghĩa sau khi học xong bài hoặc chương gần cuối. Đến bài, hoặc chương cuối cùng sẽ kiểm tra khái niệm ấy của học sinh.

4.1. Hình thành một số khái niệm khi dạy về “chủ nghĩa tư bản” ở lớp 10 và lớp 11.

4.1.1. Vài nét chung:

Chương trình lịch sử lớp 10 gồm có 3 phần: Lịch sử thế giới thời nguyên thủy, cổ đại và trung đại; lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XIX và lịch sử thế giới cận đại (thời kì thứ nhất).

Chương trình lịch sử lớp 11 gồm có 3 phần: Lịch sử thế giới cận đại (thời kì thứ hai); lịch sử thế giới hiện đại từ 1917 đến 1945 và phần lịch sử Việt Nam từ 1858 đến đầu thế kỉ XX. Như vậy trong khóa trình lịch sử thế giới của lớp 11 là sự tiếp nối chương trình lớp 10 và là nền tảng của lịch sử thế giới lớp 12. Những nội dung kiến thức ở phần này được cấu tạo theo chương trình đồng tâm: Học sinh đã được học ở lớp 8 và lớp 9 bậc trung cơ sở. Song do nhiều lý do mà nội dung đồng tâm ấy không phát huy được tác dụng, học sinh không nhớ hoặc hiểu một cách lệch lạc những kiến thức đã học ở bậc trung cơ sở. Chính điều ấy đã gây một khó khăn lớn cho giáo viên khi giảng dạy và thực hiện tốt yêu cầu của bộ môn, đặc biệt là củng cố một cách vững chắc khái niệm lịch sử.

Trong khóa trình lịch sử thế giới cận đại và hiện đại, mảng kiến thức về chủ nghĩa tư bản giữ một vị trí vô cùng quan trọng. Có nắm được những kiến thức, những khái niệm xung quanh nội dung “chủ nghĩa tư bản” Học sinh mới hiểu được những biến động của lịch sử phân loại trong cùng thời kì. Trên cơ sở đó mới đánh giá đúng về chủ nghĩa tư bản trong từng giai đoạn lịch sử - Xuất phát từ những vấn đề trên, việc hình thành những khái niệm xung quanh “chủ nghĩa tư bản” cho học sinh lớp 10, lớp 11 là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong giảng dạy bộ môn. Nó giúp học sinh củng cố được những khái niệm đã học ở lớp 10, hình thành khái niệm mới ở lớp 11 và làm nền tảng cho việc đánh giá về chủ nghĩa tư bản thời kì hiện đại (sau chiến tranh thế giới thứ hai) ở lớp 12.

Muốn hình thành một cách chắc chắn những khái niệm lịch sử có liên quan đến phần “chủ nghĩa tư bản”, trước hết giáo viên phải nắm được một cách vững vàng toàn bộ nội dung chương trình, lập kế hoạch giảng dạy, xác định rõ vị trí của từng khái niệm trong khóa trình lịch sử. Việc xác định rõ những vấn đề trên sẽ giúp cho giáo viên lập được những kế hoạch hình thành, củng cố, sử dụng khái niệm một cách chủ động mức độ hình thành khái niệm trong từng bài, khái niệm nào cần được bổ sung làm phong phú và sâu sắc hơn...

Cùng với yêu cầu trên, giáo viên cũng cần phải nắm được trình độ của học sinh để có phương pháp phù hợp, có các câu hỏi từ dễ đến khó giúp các em nắm được yếu tố nội hàm và ngoại diên của khái niệm, thường xuyên củng cố và kiểm tra các khái niệm cơ bản đã học.

Theo ý kiến chủ quan của cá nhân tôi, những khái niệm có liên quan đến mảng kiến thức “chủ nghĩa tư bản” ở lớp 10, 11 gồm: Cách mạng tư sản, cách mạng công nghiệp, công ty tư bản độc quyền, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, nước nửa thuộc địa, nước thuộc địa, chủ nghĩa phát xít... Đây mới chỉ là những khái niệm cơ bản nhất giúp cho học sinh hiểu sâu về bản chất của chủ nghĩa tư bản trong từng giai đoạn lịch sử. Nhờ đó, các em sử dụng các khái niệm ấy trong mọi trường hợp một cách chính xác hơn.

4.1.2. Hình thành một số khái niệm khi dạy chủ nghĩa tư bản ở lớp 10, 11.

Thời kì thứ nhất của lịch sử thế giới cận đại

Đây là thời kỳ gắn liền với sự suy vong của chế độ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản với hàng loạt các cuộc cách mạng tư sản, cách mạng công nghiệp. Có rất nhiều khái niệm cần phải hình thành cho học sinh như: Cách mạng tư sản, cách mạng công nghiệp, chủ nghĩa đế quốc...

Ví dụ 1: Khi dạy bài 29 “Cách mạng Hà Lan và cách mạng tư sản Anh - SGK lớp 10. Thông qua việc phân tích nguyên nhân sâu xa, duyên cớ trực tiếp, và lược thuật diễn biến cách mạng. Giáo viên hướng dẫn học sinh hình thành khái niệm cách mạng tư sản thông qua một số câu hỏi:

- (?) Lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản Anh là giai cấp nào?
- (?) Cuộc cách mạng này đã thực hiện nhiệm vụ gì?
- (?) Động lực của cách mạng?
- (?) Hướng phát triển của cách mạng?...

Khi đã trả lời được tất những câu hỏi trên các em hiểu bài một cách sâu sắc và tự mình rút ra khái niệm cách mạng tư sản. Trên cơ sở đó cũng đánh giá được cuộc cách mạng tư sản đó có triệt để không, vì sao?Đồng thời khắc sâu

kiến thức về chủ nghĩa tư bản, làm nền tảng để có thể so sánh với các cuộc cách mạng tư sản kiểu mới sẽ học trong chương trình lịch sử lớp 11.

Ví dụ 2: Khi dạy bài 35 “Các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ và sự bành trướng thuộc địa” – SGK lớp 10. Giáo viên cần có sự chuẩn bị đầy đủ các tư liệu về công ty độc quyền, các bảng thống kê sự phát triển không đều của các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ...Giáo viên nhất thiết phải miêu tả về một số tổ chức độc quyền như *cácten* và *xanhđica* ở Đức, *torót* ở Mỹ. Sau đó giáo viên đặt một số câu hỏi như:

(?) Nền kinh tế của các nước tư bản sau 1870 có những đặc điểm gì chung?

(?) Tại sao có sự ra đời của các tổ chức độc quyền? Mục đích của các tổ chức này là gì?

(?) Các công ty độc quyền này có ở giai đoạn trước 1870 không?

(?) Vị trí của các tổ chức độc quyền này trong xã hội tư bản?

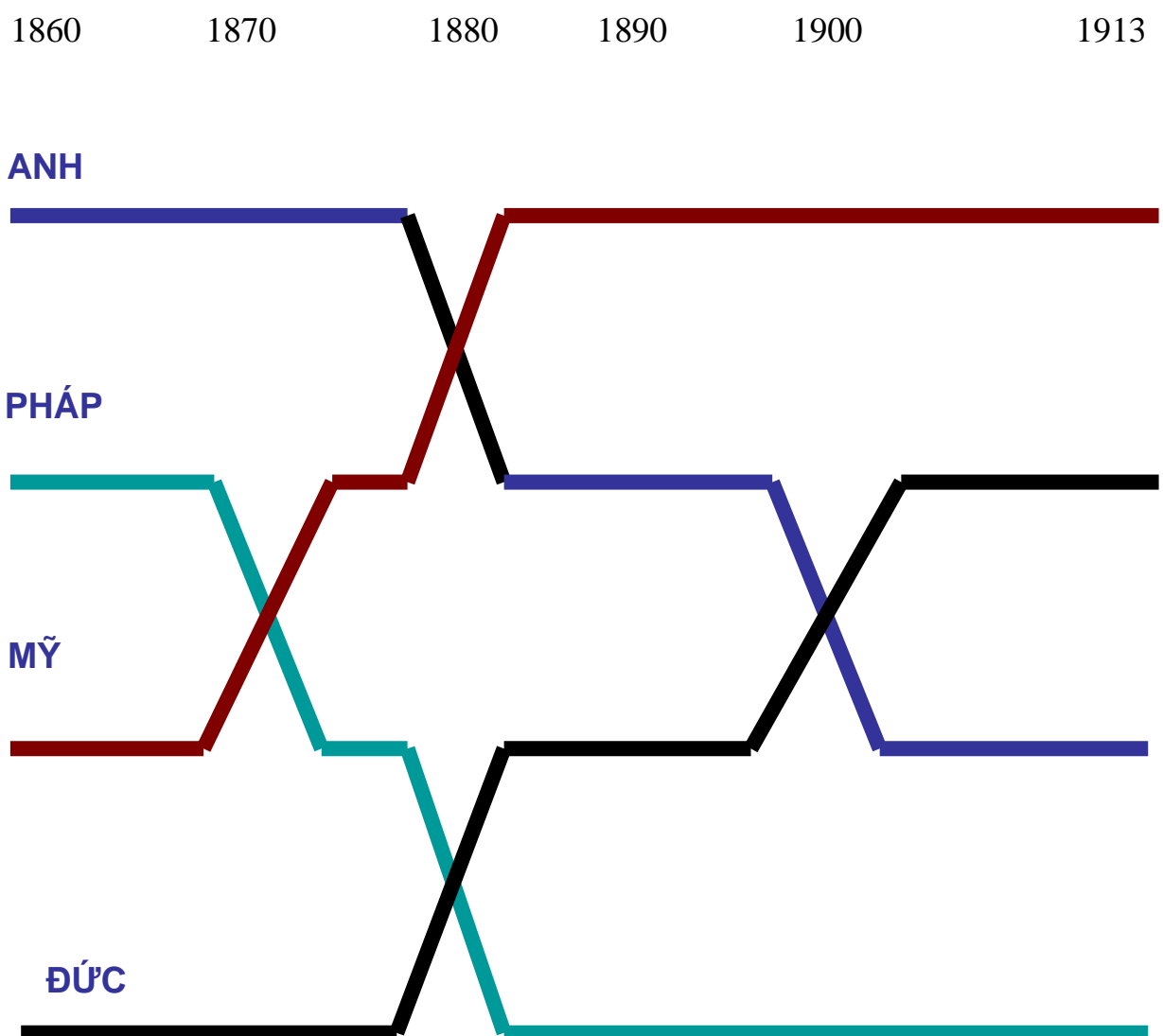
Cuối cùng giáo viên tổng hợp lại nhấn mạnh các ý chính rồi yêu cầu học sinh rút ra khái niệm bằng câu hỏi: Em hiểu thế nào là CNTB độc quyền - Chủ nghĩa đế quốc?. Bằng cách đó giáo viên đã giúp học sinh tự đi đến định nghĩa về chủ nghĩa đế quốc: Đây là một giai đoạn phát triển cao hơn về kinh tế của chủ nghĩa tư bản song cũng phản động hơn về chính trị. Nó có những đặc trưng: Hình thành các công ty độc quyền, ra đời tầng lớp tư bản tài chính xuất cảng tư bản mạnh mẽ ra đời của các độc quyền quốc tế. Ở giai đoạn này chủ nghĩa tư bản bộc lộ những mâu thuẫn gay gắt”. Như vậy các em nhớ lâu hơn so với việc giáo viên nêu khái niệm buộc các em phải lĩnh hội một cách áp đặt. Hơn nữa với biểu tượng sống động mà giáo viên tạo được qua miêu tả, phân tích kết hợp cùng với việc kích thích tư duy độc lập của học sinh sẽ gây được ấn tượng sâu sắc cho các em.

Thời kì thứ hai của lịch sử thế giới cận đại.

Đây chính là giai đoạn lịch sử có nhiều biến động với các mối quan hệ quốc tế chông chéo, phức tạp. Mảng kiến thức về chủ nghĩa tư bản giữ vị trí chủ đạo trong quá trình này so với chương trình lịch sử cận đại thời kì thứ nhất thì chủ nghĩa tư bản đã có những thay đổi lớn, nó đã mất dần tính chất tích cực ở

buổi đầu tiên để bộc lộ những nét phản động. Như vậy khi giảng dạy về phần này giáo viên phải kiểm tra, phải củng cố khái niệm đã học ở lớp 10 trên cơ sở đó hình thành khái niệm mới một cách chắc chắn. Với khóa trình này, hệ thống khái niệm khá nhiều song tôi chỉ đưa ra một số khái niệm cơ bản nhất như: Công ty tư bản độc quyền, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa phát xít... Những khái niệm này được sử dụng trong suốt cả thời gian học về lịch sử thế giới còn lại và lịch sử dân tộc. Đồng thời đây cũng là những khái niệm có tính trừu tượng cao, yêu cầu giáo viên phải đầu tư thời gian vào việc hình thành nó cho học sinh.

Ví dụ 1: Khi dạy bài 6 – tiết 7 “Chiến tranh thế giới thứ nhất” – SGK 11 tôi sử dụng biểu đồ: Sự thay đổi vị trí của các nước đế quốc (1860 – 1913)



Hình 1. Biểu đồ sự thay đổi vị trí của các nước đế quốc (1860 – 1913)

Sơ đồ này được sử dụng để học sinh trả lời một số câu hỏi để từ đó rút ra quy luật phát triển không đều giữa các nước đế quốc trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Qua đó rèn luyện kỹ năng sử dụng biểu đồ, phát triển khả năng tư duy cho các em thông qua các thao tác: So sánh, đối chiếu, phân tích, khái quát rút ra nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất.

Ví dụ 2: Khi dạy chương I “Các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mĩlatinh cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX” - SGK 11 giáo viên còn phải làm rõ khái niệm “chủ nghĩa thực dân”, “thuộc địa”, “nửa thuộc địa” cho học sinh. Khái niệm này có liên quan chặt chẽ với những kiến thức của lịch sử dân tộc thời Cận - Hiện đại.

Ví dụ 3: Khi dạy bài 3 “Trung Quốc”- SGK lớp 11, giáo viên chú ý gợi cho học sinh nhớ lại những kiến thức cơ bản nhất đã học ở lớp 8 bậc trung cơ sở phương tiện, phương pháp tạo biểu tượng cho học sinh trước khi hình thành khái niệm “nửa thuộc địa” là bức tranh “chiếc bánh ngọt” Trung Quốc và miêu tả thực trạng đất nước này vào cuối thế kỷ XIX với những hình ảnh hoặc đoạn văn miêu tả sinh động “ở các vườn hoa tráng lệ” của Thượng Hải có treo các tấm biển: Cấm người Trung Quốc và chó vào, sau đó đặt các câu hỏi:

(?) Suy nghĩ của em về bức tranh: Các nước đế quốc xâu xé “cái bánh ngọt” Trung Quốc.

(?) Tình hình Trung Quốc có gì khác đầu thế kỷ XIX?

(?) Em có nhận xét gì về quyền lực của triều đình nhà Thanh lúc này?

(?) Vai trò của các nước đế quốc ở Trung Quốc vào cuối thế kỷ XIX? ...

Từ đó học sinh rút ra được khái niệm: Nước nửa thuộc địa hay nước phụ thuộc là một nước độc lập về chính trị nhưng bị chi phối về kinh tế hoặc một phần chính trị của một hay nhiều nước đế quốc. Nhất thiết giáo viên không được “đơn giản hóa” bằng cách tự nêu ra định nghĩa trước khi cho học sinh suy nghĩ.

Với khái niệm “chủ nghĩa thực dân” và “nước thuộc địa” giáo viên sẽ hình thành cho học sinh vào bài 5. Thực ra khái niệm “chủ nghĩa thực dân” học sinh đã được học ở chương trình lớp 10, tiếp tục được củng cố ở bài 2 (lớp 11).

Vì vậy ở bài 5 giáo viên chỉ cần kiểm tra, nhắc lại và chú ý học sinh dung khái niệm này cho chính xác. Cũng có thể đặt câu hỏi cho học sinh: Tại sao không dùng là chủ nghĩa đế quốc xâm lược thuộc địa mà lại dùng chủ nghĩa thực dân xâm lược? giữa hai thuật ngữ này có gì giống và khác nhau? Qua trả lời của học sinh giáo viên chốt lại những ý cơ bản, củng cố cả 2 khái niệm.

Sau khi dạy xong bài 5 “Châu Phi và khu vực Mĩlatinh (thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)”, cuối giờ giáo viên củng cố bằng câu hỏi :

(?) Tình hình các nước Á Phi dưới sự thống trị của chủ nghĩa thực dân có gì giống và khác so với Trung Quốc?

Qua đó em hiểu thế nào là một nước thuộc địa, điểm giống và khác nhau giữa nước thuộc địa và nước nửa thuộc địa. Trên cơ sở đó liên hệ với lịch sử dân tộc để xác định được bản chất của xã hội Việt Nam dưới thời Pháp thuộc. Việc hình thành chắc chắn các khái niệm ở bài 5 sẽ đặt nền tảng cho học sinh phân biệt rõ chủ nghĩa thực dân cũ với chủ nghĩa thực dân mới, thuộc địa kiểu mới sẽ gặp ở lớp 12 trong phần lịch sử thế giới hiện đại từ 1917 đến 1945.

Trong giai đoạn thứ nhất của lịch sử thế giới hiện đại xuất hiện một hình thức cai trị mới của tư bản độc quyền phản động đó là chủ nghĩa phát xít. Chủ nghĩa phát xít được hình thành từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933. Đây chính là nguyên nhân trực tiếp, kẻ chủ mưu gây ra cuộc chiến tranh thế giới thứ hai. Sự ra đời của chủ nghĩa phát xít cũng là biểu hiện suy yếu của chủ nghĩa đế quốc. Chủ nghĩa phát xít chính là công cụ của các tập đoàn tư bản lũng đoạn . Vì vậy, hình thành cho học sinh khái niệm “chủ nghĩa phát xít” là một việc làm quan trọng, giúp các em hiểu được thêm về chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn từ 1917 – 1945. Khái niệm này được hình thành khi dạy bài 11 “Tình hình các nước tư bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939)”. Khái niệm đó được củng cố khi dạy những bài tiếp theo.

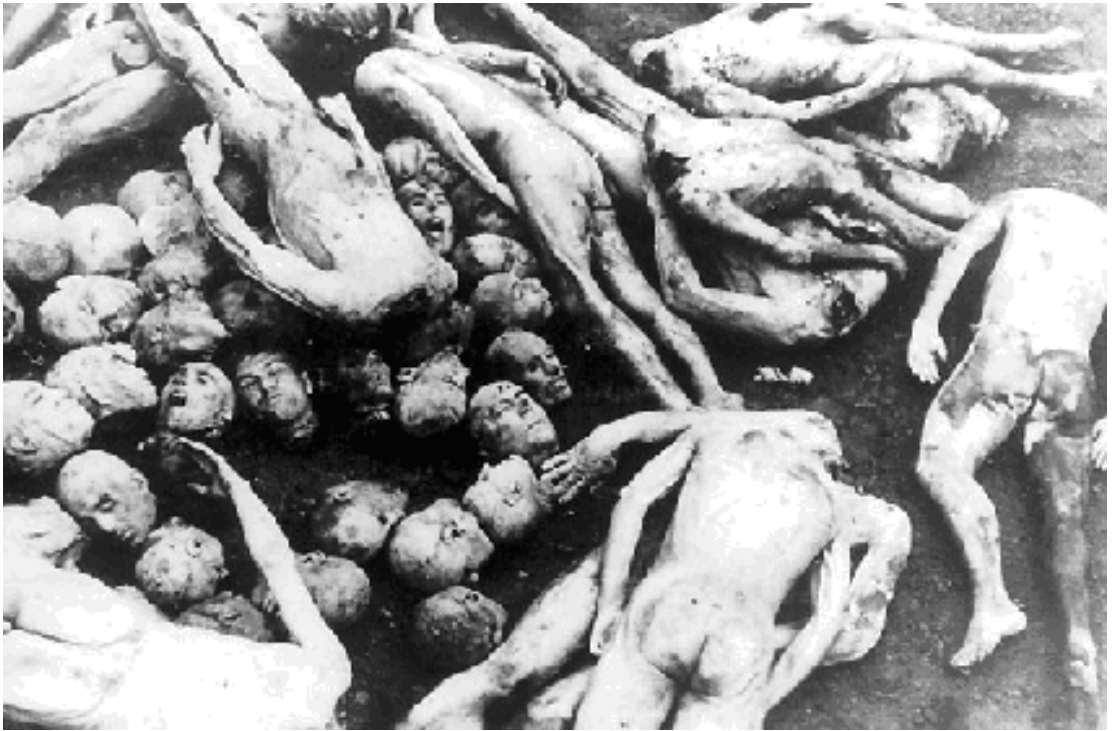
Ví dụ 3: khi dạy bài 12- Tiết 15 “Nước Đức giữa hai cuộc Chiến tranh thế giới (1918-1939)” -SGK Lịch sử lớp 11, tôi sử dụng hình ảnh: Tổng thống Hin-đen-bua trao quyền thủ tướng cho Hít-le ngày 30-1-1933 để khai thác kiến thức

mới và củng cố những kiến thức cơ bản đã học. Giáo viên sử dụng tranh, ảnh kết hợp với lời gợi ý của thầy để học sinh rút ra kết luận: Quá trình phát xít hóa ở Đức diễn ra nhẹ nhàng, êm thấm, nhanh gọn, không có đổ máu, hình ảnh trên cho thấy tổng thống Hin-đen-bua không chỉ ủng hộ Đảng quốc xã - một Đảng phản động ở Đức lúc bấy giờ mà còn thể hiện sự bất lực và sai lầm của giai cấp tư sản trong việc giải quyết hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933). Hít-le lên làm thủ tướng đánh dấu quá trình phát xít hóa hoàn thành ở Đức, đồng thời cũng mở ra một thời kì đen tối trong lịch sử nước Đức.



Hình 2. Tổng thống Hin-đen-bua trao quyền Thủ tướng cho Hít-le
(ngày 30-1-1933)

Kết hợp với việc nêu và phân tích, đánh giá những chính sách đối nội, đối ngoại phản động của Hít le thông qua hệ thống kênh hình và lời thuyết trình của giáo viên để củng cố khái niệm “Chủ nghĩa phát xít”- Bộ phận phản động nhất, sô vanh nhất, đế quốc chủ nghĩa nhất của tư bản tài chính, chủ nghĩa phát xít là chiến tranh.



Hình 3. Hố chôn người tập thể ở Đức



Hình 4. Hố chôn người tập thể ở Đức



Hình 5. Trại giam tập trung ở Đức (1933 – 1945)



Hình 6. Hai mẹ con người Do Thái bị lính Đức truy đuổi



Hình 7. Những Đảng viên Đảng Cộng sản bị chôn sống

Làm được như vậy, học sinh sẽ nắm vững kiến thức cơ bản của bài, hiểu được bản chất của chủ nghĩa phát xít. Đồng thời cũng tự lý giải được tại sao cuộc chiến tranh thế giới thứ hai lại nổ ra? Tại sao nước Đức lại là lò lửa của chiến tranh? Tinh chất và hậu quả nghiêm trọng của cuộc chiến tranh đó?...

5. Điểm mới trong kết quả nghiên cứu: Đề tài tập trung đề xuất phương pháp và cách thức hình thành các khái niệm về chủ nghĩa tư bản ở lớp 10, lớp 11 để giúp học sinh hứng thú, chủ động lĩnh hội kiến thức và tự mình rút ra khái niệm lịch sử thông qua quá trình tư duy logic dưới sự hướng dẫn của giáo viên, thay cho việc phải thừa nhận những khái niệm đã nêu trong sách giáo khoa.

III. Khả năng áp dụng của giải pháp (thực nghiệm sư phạm)

1. Mục đích thực nghiệm sư phạm:

Thực nghiệm sư phạm nhằm khẳng định mục đích nghiên cứu của đề tài là thiết thực, khả thi, đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng học tập môn lịch sử của học sinh THPT chuyên Lê Quý Đôn tỉnh Điện Biên.

Xác định mức độ phù hợp, hiệu quả và tính khả thi của việc hình thành khái niệm lịch sử trong dạy học lịch sử ở lớp 10, lớp 11.

Khẳng định được tính khoa học và hiệu quả của đề tài về phát triển năng lực tư duy, sáng tạo cho học sinh THPT chuyên Lê Quý Đôn tỉnh Điện Biên

2. Nội dung thực nghiệm

- Điều tra và phân tích kết quả điều tra về đặc điểm của học sinh lớp 10, lớp 11 của trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

- Thiết kế 1 giáo án có sử dụng các bước hình thành khái niệm lịch sử.

- Xây dựng đề kiểm tra và đáp án cho lớp đối chứng và lớp thực nghiệm.

- Đánh giá sự phù hợp về nội dung, mức độ của đề kiểm tra trong giảng dạy.

- Đánh giá về hiệu quả của việc hình thành khái niệm lịch sử theo phương pháp dạy học tích cực.

3. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

- Xây dựng nội dung và kế hoạch thực nghiệm.

- Tiến hành thực nghiệm theo nội dung và kế hoạch đã định.

- Thu thập thông tin và xử lý số liệu thực nghiệm.

- Phân tích, đánh giá kết quả thực nghiệm.

4. Tổ chức thực nghiệm

4.1. Đối tượng và phạm vi thực nghiệm

Tên trường	Tên lớp	Số học sinh	Tên giáo viên
Chuyên Lê Quý Đôn	10A7 (lớp đối chứng)	35	Dương Minh Hồng
	10A8 (lớp thực nghiệm)	36	Phạm Hằng Thu
	11B2 (lớp đối chứng)	34	Nguyễn Thị Nhung
	11B3 (lớp thực nghiệm)	34	Nguyễn Thị Nhung

4.1.2. Dạy thực nghiệm

Để phần dạy thực nghiệm khách quan và hiệu quả, tôi mời các đồng nghiệp trong tổ bộ môn tham gia dự giờ trong tiết dạy thực nghiệm để khảo sát, phân tích và rút ra kết luận.

4.1.3. Kết quả thực nghiệm.

Trong năm học 2014 – 2015, sau khi dạy thực nghiệm, chúng tôi đã thực hiện một số hình thức kiểm tra, khảo sát dựa trên câu hỏi cuối bài đối với học sinh lớp 10, lớp 11 ở trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và thu được kết quả như sau:

Lớp	Số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10A7	35	3	8,6	15	42,85	15	42,85	2	5,7
10A8	36	16	44,4	16	44,4	4	11,1	0	0
11B2	34	4	11,7	12	35,3	16	47,1	2	5,9
11B3	34	15	44,1	13	38,2	6	17,7	0	0

IV. Hiệu quả lợi ích thu được

Dựa trên các kết quả thực nghiệm sư phạm và thông qua việc xử lý số liệu thực nghiệm sư phạm thu được, chúng tôi nhận thấy chất lượng học tập của HS ở lớp thực nghiệm (10A8, 11B3) cao hơn hẳn ở các lớp đối chứng (10A7, 11B3). đặc biệt là tỷ lệ bài khá giỏi tăng lên đáng kể, vì trong quá trình học tập các em được chủ động lĩnh hội kiến thức sự hướng dẫn của giáo viên, nên các em tiếp thu bài giảng một cách hứng thú, nắm kiến thức tại lớp và ghi nhớ lâu hơn. Còn tại các lớp đối chứng số bài trung bình còn nhiều, số bài khá giỏi có tỷ lệ ít hơn rất nhiều, vì thế học sinh không hiểu sâu kiến thức và sẽ không hứng thú học tập môn lịch sử nếu như tình trạng dạy “chạy” diễn ra thường xuyên.

Như vậy, phương án thực nghiệm không những giúp cho bài giảng của thầy thêm sinh động, hấp dẫn, tránh đơn điệu khô khan mà còn giúp cho học sinh hứng thú hơn với giờ học, giúp các em chủ động lĩnh hội tri thức, qua đó phát triển khả năng nhận thức và năng lực tư duy, sáng tạo, tiếp thu bài giảng một cách nhẹ nhàng, nhanh chóng và ghi nhớ lâu, góp phần giảm tỷ lệ HS yếu kém, trung bình và tăng tỷ lệ HS khá, giỏi.

V. Đánh giá về phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:

1. Đối với lĩnh vực khoa học giáo dục và đào tạo:

- Góp phần đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở bậc THPT.
- Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh, khái quát và rút ra khái niệm, quy luật lịch sử cho học sinh.
- Nâng cao năng lực tư phạm và uy tín trước học sinh mà còn tạo hứng thú học tập cho các em, từ đó các em hiểu chính xác, sâu sắc các sự kiện, hiện tượng lịch sử đang học, thông qua đó khơi dậy trong tâm hồn các em những xúc cảm lịch sử, đó là cơ sở để giáo dục tình cảm, đạo đức, bồi dưỡng thái độ yêu ghét đúng đắn, có tác dụng giáo dục thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng cho các em.
- Có thể áp dụng cho các môn khoa học khác như: Vật lí, Văn học, Địa lý, Giáo dục công dân...

2. Đối với kinh tế - xã hội:

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

VI. Bài học kinh nghiệm

Qua nhiều năm tham gia giảng dạy, Tôi nhận thấy rằng để nâng cao hiệu quả dạy học môn lịch sử cần chú ý những vấn đề sau:

- Phải nắm chắc nội dung toàn bộ khoá trình, phân loại theo từng giai đoạn, chủ đề, vấn đề.
- Khi soạn bài cần xác định chính xác nội dung, trọng tâm, trọng điểm của từng tiết, từng bài để phân bố thời gian hợp lí, sử dụng hiệu quả, sáng tạo, linh hoạt các phương pháp và phương tiện trực quan, trong đó có việc tạo biểu tượng và hình thành khái niệm lịch sử.
- Giáo viên phải thực sự đầu tư thời gian, tâm huyết cho việc thiết kế bài dạy và chú ý tới việc hình thành khái niệm nhất là trong giai đoạn bùng nổ của công nghệ thông tin, nếu phương pháp giảng dạy của thầy cứng nhắc, máy móc, nhàm chán sẽ không gây được hứng thú học tập cho học sinh, giáo viên sẽ không đạt được mục tiêu giáo dục.

- Hình thành khái niệm lịch sử có ý nghĩa quan trọng. Mỗi một khái niệm lịch sử đều có tính chất riêng, nếu chúng được hiểu một cách chính xác khoa học, nhẹ nhàng sẽ đem lại hiệu quả cao về các mặt giáo dục, giáo dục và phát triển cho học sinh. Ngoài ra nó còn có tác dụng giúp giáo viên tự học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

VII. Kiến nghị, đề xuất: Không

MỤC LỤC

A. Mục đích, sự cần thiết	1
B. Phạm vi triển khai thực hiện	3
C. Nội dung	3
I. Tình trạng giải pháp đã biết	3
II. Nội dung giải pháp	5
1. Mục đích nghiêm cứu	5
2. Mô tả chi tiết bản chất, nội dung của giải pháp	5
3. Phân loại khái niệm lịch sử	7
4. Quá trình hình thành khái niệm lịch sử	8
5. Điểm mới trong kết quả nghiên cứu	18
III. Khả năng áp dụng của giải pháp	18
1. Mục đích thực nghiệm sư phạm	18
2. Nội dung thực nghiệm sư phạm	19
3. Phương pháp thực nghiệm sư phạm	19
4. Tổ chức thực nghiệm	19
IV. Hiệu quả, lợi ích thu được	20
V. Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến	20
1. Đối với lĩnh vực khoa học giáo dục và đào tạo	20
2. Đối với kinh tế xã hội	21
VI. Bài học kinh nghiệm	21
VII. Kiến nghị, đề xuất	22

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Mạnh Hưởng, Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa Lịch sử lớp 10. NXB Đại học sư phạm, 2012.
2. Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Mạnh Hưởng, Nguyễn Thị Thế Bình, Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa Lịch sử lớp 11 THPT, NXB Đại học sư phạm, 2012.
3. Th.S Trương Ngọc Thơi, Bồi dưỡng học sinh giỏi lịch sử 10, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2012.
4. Th.S Trương Ngọc Thơi, Bồi dưỡng học sinh giỏi lịch sử 11, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2012.
5. Trang Website: Google
6. Thư viện bài giảng điện tử Violet